TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – AN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 12/8/2025

V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***** Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Kim Ngọc Giàu**

* Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Hoàng Nam**

2. Bà **Trần Thị Mộng Tưởng**

* Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Phượng** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang: Bà **Trần Thúy An** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 263/2025/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 273/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2025/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn U, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp H, xã H1, huyện G, tỉnh K.

Nay là: ấp H1, xã H1, tỉnh A.

2. Bị đơn: Chị Thạch Thị Kim C, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: ấp H, xã H1, huyện G, tỉnh K.

Nay là: ấp H1, xã H1, tỉnh A.

(Anh U có đơn xin vắng mặt; chị Kim C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, các ý kiến và yêu cầu trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Văn U trình bày:***

Do quen biết anh và chị Kim C tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H1, huyện G, tỉnh K (nay là Ủy ban nhân dân xã H1, tỉnh A). Sau khi cưới thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau anh chị bắt đầu bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, không còn tình cảm. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị được ly hôn với chị Kim C.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Chí T, sinh ngày 24/4/2011; Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày 18/10/2016. Hiện Nguyễn Chí T đang sống với chị Kim C; Nguyễn Thị Kim A đang sống với anh. Khi ly hôn con anh đồng ý tiếp tục giao cháu Chí T cho chị Kim C nuôi dưỡng; anh tiếp tục nuôi dưỡng cháu Kim A; hai bên không cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn chị Thạch Thị Kim C không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn U, mặc dù Tòa án đã thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Anh U: Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Chị Kim C: Vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ nhiều lần.

- Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng, bị đơn vắng mặt không đảm bảo theo quy định tại khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử cho anh U được ly hôn với chị Kim C; về con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Chí T, sinh ngày 24/4/2011; Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày 18/10/2016. Hiện Nguyễn Chí T đang sống với chị Kim C; Nguyễn Thị Kim A đang sống với anh. Khi ly hôn con

anh U đồng ý tiếp tục giao cháu Chí T cho chị Kim C nuôi dưỡng; anh U tiếp tục nuôi dưỡng cháu Kim A; hai bên không cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Xét thấy phía chị Kim C không có ý kiến gì về việc anh U yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Kim A và giao cháu Chí T cho chị nuôi dưỡng. Đồng thời cháu Kim A cũng có nguyện vọng được ở với anh U nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao con chung là Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày 18/10/2016 cho anh U nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Chí T, sinh ngày 24/4/2011 cho chị Kim C nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết do không có yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: anh Nguyễn Văn U không yêu cầu Tòa án giải quyết, phía chị Kim C không có ý kiến gì về tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Thạch Thị Kim C có hộ khẩu thường trú ở ấp H, xã H1, huyện G, tỉnh K (nay là ấp H1, xã H1, tỉnh A). Vì vậy tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang theo quy định khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn U có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị Thạch Thị Kim C vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh U và chị Kim C trong vụ án này.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Xét thấy quan hệ hôn nhân của anh U và chị Kim C là hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H1, huyện G, tỉnh K (nay là Ủy ban nhân dân xã H1, tỉnh A).

Theo anh U sau khi cưới, thời gian đầu sống hạnh phúc nhưng thời gian sau anh, chị bắt đầu bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, không còn tình

cảm. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị được ly hôn với với chị Thạch Thị Kim C.

Phía chị Kim C không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện cũng như nguyên nhân mâu thuẫn mà phía anh U đưa ra. Mặc dù, lời trình bày của anh U là đơn phương nhưng chị Kim C không có ý kiến phản bác đối với lời trình bày này. Hơn nữa, chị Kim C không tham dự các phiên hòa giải của Tòa án để thể hiện ý kiến của mình là muốn đoàn tụ, hàn gắn mâu thuẫn hôn nhân chứng tỏ chị Kim C không mong muốn tiếp tục duy trì hôn nhân với anh U. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định cuộc sống hôn nhân giữa anh U và chị Kim C không thể tiếp tục kéo dài, tình trạng hôn nhân của anh, chị đã không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của anh U là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh U xác định giữa anh và chị Kim C có 02 người con chung tên Nguyễn Chí T, sinh ngày 24/4/2011; Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày 18/10/2016. Hiện Nguyễn Chí T đang sống với chị Kim C; Nguyễn Thị Kim A đang sống với anh U. Khi ly hôn con anh U đồng ý tiếp tục giao cháu Chí T cho chị Kim C nuôi dưỡng; anh U tiếp tục nuôi dưỡng cháu Kim A; hai bên không cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hội đồng xét xử xét thấy phía chị Kim C không có ý kiến gì về việc anh U yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Kim A và giao cháu Chí T cho chị nuôi dưỡng. Đồng thời cháu Kim A cũng có nguyện vọng được ở với anh U nên xét thấy cần tiếp tục giao con chung là Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày 18/10/2016 cho anh U nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Chí T, sinh ngày 24/4/2011 cho chị Kim C nuôi dưỡng là phù hợp.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó;

[4] Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh U xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Kim C không có ý kiến tài sản chung cũng như nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Anh U phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[7] Xét đề nghị của Vị Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Các Điều 24; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho anh Nguyễn Văn U được ly hôn với chị Thạch Thị Kim C.

2. Về con chung: Tiếp tục giao con chung là Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày 18/10/2016 cho anh Nguyễn Văn U nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Chí T, sinh ngày 24/4/2011 cho chị Thạch Thị Kim C nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó;

- Tiền cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết do không có yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết do không có yêu cầu.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn U phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh U đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0013134 ngày 10/4/2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh An Giang). Xem như anh U đã thi hành xong phần án phí.

5. Anh Nguyễn Văn U, chị Thạch Thị Kim C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 5;
- Phòng THADS khu vực 5;
- Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- UBND xã H1;
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kim Ngọc Giàu